UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **307** /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết công tác bình đẳng giới năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện Văn bản số 6333/BTP-VSTBPN ngày 30/11/2017 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết công tác bình đẳng giới năm 2017, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2017

1. Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới; Kế hoạch hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành Tư pháp Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017

- *Việc ban hành văn bản về bình đẳng giới:* Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 34/QĐ-STP ngày 15/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch bình đẳng giới năm 2017 và tổ chức thực hiện đúng quy định; báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Bình đẳng giới *(Báo cáo số 104/BC-STP ngày 8/6/2017)*.

- *Việc phổ biến, quán triệt văn bản về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ:* Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 975/QĐ-BTP ngày 27/4/2016 của Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch hoạt động bình đẳng giới của ngành tư pháp giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 280/QĐ-BTP ngày 09/03/2017 của Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch hoạt động bình đẳng giới của ngành Tư pháp năm 2017; Kế hoạch số 317/KH-TTBVSTBPN ngày 17/3/2017 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2017; Văn bản số 3511/UBND-KGVX ngày 9/11/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2017 và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, trung ương có liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ được đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động cơ quan trong cơ quan thông qua tài khoản cá nhân trên hệ thống phần mềm *"Quản lý văn bản và*

điều hành" , các cuộc họp cơ quan, đoàn thể và các buổi đọc báo đầu giờ hàng ngày tại cơ quan.

2. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban VSTBPN của Sở năm 2017

- Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-STP ngày 05/6/2014 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong hoạt động của Sở Tư pháp.

- Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ của Sở Tư pháp do 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn làm Trưởng ban, 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở làm Phó Trưởng ban và 07 ủy viên là đại diện lãnh đạo phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và các tổ chức đoàn thể của cơ quan. Thực hiện tổng kết, báo cáo, đánh giá kết quả việc thực hiện bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động nữ; lồng ghép hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và các văn bản khác có liên quan đến công chức, viên chức, người lao động nữ trong đơn vị.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn có liên quan đên công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN)

3.1. Các mục tiêu chung

Đảm bảo việc thúc đẩy bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ trong tham gia lãnh đạo, quản lý; trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và trong thụ hưởng các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp; thực hiện hiệu quả Luật Bình đẳng giới và các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Sở Tư pháp. Mục tiêu này đã được kế hoạch đặt ra, theo đó năm 2017 ngành Tư pháp không có sự phân biệt giữa nam và nữ, tỷ lệ nữ tham gia xây dựng ngành, xây dựng, thực hiện các phong trào, tham gia các tổ chức đoàn thể mạnh mẽ hơn sơ với nam giới, cụ thể: Sở có 04 đồng chí lãnh đạo thì 02 là nữ (50%), lãnh đạo cấp phòng có 11/12 đồng chí là nữ (91,6%), BCH Đảng bộ cơ quan có 07 người thì có 05 đồng chí nữ (71,4%).

3.2. Các mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện hiệu quả các quy định về bình đẳng giới trong xây dựng, thực thi pháp luật và các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

Tiếp tục thực hiện tốt Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản

quy phạm pháp luật; nâng cao năng lực lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng VBQPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp tỉnh. Chuẩn hóa quy trình lồng ghép giới vào công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế. Rà soát các quy định hiện hành về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật ở địa phương. Tổ chức thực hiện các quy định về bình đẳng giới cũng như việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ Sở Tư pháp. Kết quả đạt được các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch năm 2017, như sau:

* Chỉ tiêu 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được Sở Tư pháp thẩm định, kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp và được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Sở Tư pháp đã chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành, thẩm định, tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản QPPL của HĐND và UBND trước khi ban hành đều được ngành Tư pháp thẩm định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi của văn bản khi được ban hành. Nhất là đối với quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBNĐ tỉnh trình - một trong những nhiệm vụ mới được giao trong Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015

- Sở Tư pháp thẩm định 60 dự thảo VBQPPL, trong đó có 02 dự thảo có liên quan đến công tác gia đình, bình đẳng giới; tham gia ý kiến vào 178 dự thảo văn bản, trong đó có 01 dự thảo văn bản có nội dung liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tự kiểm tra 26 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền 10 văn bản do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành; thực hiện rà soát 226 lượt VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, qua rà soát đề nghị xử lý 71 lượt văn bản có nội dung không phù hợp. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành đều đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các cam kết của Việt Nam về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

* Chỉ tiêu 100% các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì triển khai trong năm 2017 được lồng ghép vấn đề giới

Các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý do Sở Tư pháp chủ trì triển khai trong năm 2017 nêu trên đều được lồng ghép vấn đề giới, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của bình đẳng giới, công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình, kết quả:

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp tổ chức 249 hội nghị, buổi tuyên truyền pháp luật cho trên 9.937 lượt người, trong đó: 02 Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 2, thứ 3 thông qua cho 178 đại biểu; 01 Hội nghị hưởng ứng ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát động cuộc thi "tìm hiểu pháp luật trực tuyến" và triển khai Bộ Luật hình sự năm 2015 cho 450 đại biểu; 01 Hội nghị tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy cho 1.280 giáo viên và học sinh Trường THPT Tân trào; 02 Hội nghị tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin cho 82 cán bộ quản lý Nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, xóm tổ dân phố thuộc các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và 160 đại biểu thuộc huyện Lâm Bình; 02 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động về dân sự, hôn nhân và gia đình tại Thôn Thài Khao, Quảng Tân thuộc xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên cho 87 lượt người dân tộc thiểu số; 241 buổi tuyên truyền, triển khai các văn bản luật mới cho trên 7.500 lượt công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Lễ phát động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh Trung học phổ thông năm 2017; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý cai nghiện ma túy năm 2017 tại 09 cơ quan, đơn vị; tổ chức 02 hội thi tìm hiểu pháp luật thu hút trên 1.000 lượt người tham gia cổ vũ; tham gia ban tổ chức, Tiểu ban nội dung lễ phát động vì trẻ em và Diễn đàn trẻ em năm 2017.

- Biên soạn, cung cấp 34.314 bộ tài liệu tuyên truyên pháp luật, trong đó: 400 Đề cương tuyên truyền các Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua, 15.000 Tờ gấp pháp luật về dân sự và hôn nhân gia đình; 17.784 tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý; 130 tài liệu tuyên truyền Bộ luật Dân sự năm 2015; 1.000 cuốn Hỏi đáp pháp luật; đăng tải 1.040 tin, bài, văn bản trên trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Toàn tỉnh đã tiếp nhận hòa giải và tiến hành hòa giải thành 3.826 vụ việc, trong đó hòa giải thành 3.321/3.826 vụ việc (đạt 86,8%), trong đó có các vụ việc tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của bình đẳng giới, công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tổ chức 15 đợt trợ giúp pháp lý lưu động cho 2.702 lượt người, cung cấp 19.284 tờ gấp tuyên truyền pháp luật về trợ giúp pháp lý và hướng dẫn pháp luật cho nhân dân ở cơ sở . Thực hiện Trợ giúp pháp lý 398 vụ việc cho 398 trường hợp, trong đó: tư vấn pháp luật 217 vụ việc/217 người *(tư vấn lưu động: 157 vụ việc/157 người, tư vấn tại trụ sở: 60 vụ việc/60 người);* tham gia tố tụng 181 vụ việc cho 181 người.

3.2.2. Mục tiêu 2: Tăng cường sự tham gia của công chức, viên chức nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể của Sở.

Sở Tư pháp đã thực hiện việc đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và bổ nhiệm công chức, viên chức nữ nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí của ngành. Khuyến khích, tạo điều kiện để tăng tỷ lệ nữ công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện để quy hoạch, bổ nhiệm vào các vị trí quản lý, lãnh đạo; thường xuyên cử cán bộ nữ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do Bộ Tư pháp, UBND và các cơ quan cấp tỉnh tổ chức. Cụ thể:

+ Tỷ lệ công chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp Sở: 2/4 người (chiếm 50%, đạt kế hoạch năm 2017).

+ Tỷ lệ công chức, viên chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở: : 11/12 đồng chí (chiếm 91,6%, vượt 41,6% kế hoạch năm 2017).

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tư pháp có 05/07 đồng chí là nữ (chiếm 71,4%, vượt 21,4% kế hoạch năm 2017).

3.2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành.

100% công chức, viên chức nữ làm chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ chuyên môn Đại học trở lên; năm 2017 đã cử 07 công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trong đó nữ 05 người, đạt 71,4%, vượt 21,4,% kế hoạch năm 2017; cử 171 lượt công chức, viên chức đi dự Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo, tọa đàm về nghiệp vụ, trong đó có 145 lượt công chức, viên chức nữ (chiếm 84%).

3.3. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức nữ

100% nữ công chức, viên chức, người lao động của Sở được tiếp cận, học tập, nghiên cứu Nghị quyết, Chỉ thị, các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; được giáo dục về tư tưởng chính trị, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống; được khuyến khích tham gia các hoạt động đoàn thể của cơ quan. Nữ công chức, viên chức, người lao động đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua: *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", "Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà"*. Thủ trưởng cơ quan, Ban Chấp hành Công đoàn Sở luôn quan tâm đến nữ công chức, viên chức, người lao động, nhất là vào các ngày kỷ niệm lớn như Quốc tế phụ nữ, Phụ nữ Việt Nam, đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động cơ quan.

4. Đánh giá chung

4.1.Ưu điểm

- Sở Tư pháp đã thực hiện tốt việc phối hợp với các Sở, ngành trong việc tham mưu đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

- Các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức lao động nói chung và với công chức, viên chức nữ nói riêng được thực hiện theo quy định. Lãnh đạo Sở Tư pháp thường xuyên quan tâm thực hiện các biện pháp nhằm từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần công chức, viên chức, người lao động; phát huy tích cực, hiệu quả sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, bảo đảm bình đẳng cho công chức, viên chức, người lao động nữ tham gia các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4.2. Khó khăn, vướng mắc

Công chức, viên chức, người lao động nữ chiếm tỷ lệ cao (66%), số công chức, viên chức trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ nhiều, tháng 9/2016 đến 11/2017 có 12 đồng chí nghỉ chế độ thai sản (07 công chức, 04 viên chức, 01 người lao động) nên ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp và giải quyết công việc chuyên môn, nhất là việc cử đi học tập, công tác xa.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2018

1. Tham mưu xây dựng hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến bình đẳng giới; thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có các văn bản liên quan đến bình đẳng giới, nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật về bình đẳng giới.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với trợ giúp pháp lý trong đó có các quy định liên quan đến bình đẳng giới.

3. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần để công chức, viên chức trong cơ quan nói chung và phụ nữ nói riêng yên tâm công tác. Tăng cường phát huy dân chủ, đảm bảo sự bình đẳng cho công chức, viên chức nữ tham gia các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Tiếp tục quan tâm bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bố trí, phân công công tác hợp lý để cán bộ, đảng viên nữ có điều kiện phấn đấu rèn

luyện và trưởng thành; quan tâm bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên nữ trong cơ quan; chủ động phát hiện cán bộ, đảng viên nữ có đủ tiêu chuẩn giới thiệu tham gia cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể.

5. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, trợ giúp pháp lý về lồng ghép giới trên địa bàn; chú trọng vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL, coi đây là một trong những biện pháp nhằm xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được văn bản QPPL điều chỉnh, nhằm hướng tới giá trị công bằng, bình đẳng trên phạm vi toàn xã hội cho cả nữ giới và nam giới ngay từ trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác bình đẳng giới năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của Sở Tư pháp.

(Có biểu thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức nữ gửi kèm)./.

Nơi nhận
- Ban VSTBPN-Bộ Tư pháp;
- Ban VSTBPN tỉnh Tuyên Quang (Sở LĐTB&XH);
- Giám đốc, các PGĐ STP
- Thành viên BVSTBPN Sở
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP *(Hạnh 03b)*.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Hà Quang Giai

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NỮ NGÀNH TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 307 /BC-STP ngày 08/12/2017 của Sở Tư pháp)

TT		Tổng số nữ/Tổng số biên chế được giao	Tổng số nữ/Tổng số biên chế hiện có	Trong đó				CC,VC nữ trong quy hoạch lãnh đạo		Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo cấp phòng	Chia theo hạng CC/VC				Trình độ đào tạo chia theo																			Chia theo độ tuổi			
				Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	CVCC và TĐ	Giai đoạn 2017-29021	Giai đoạn 2021-2026			CVC và TĐ	CV và TĐ	CS và TĐ	Nhân viên	Chuyên môn					Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ				Chứng chỉ tiếng dân tộc	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	
																Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học, Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác			CVCC và TĐ	CVC và TĐ	CV và TĐ				Tổng số	Nữ từ 51 đến 55
																											Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	21	32	33	34	35	36	37	38	39
I	CC, VC Thuộc Sở Tư pháp																																				
1	Lãnh đạo Sở	2/4	2/4	2	0		1			2		1					1	1				2				2		2		1						2		
2	Lãnh đạo cấp phòng và trong đương	10/10	10/10	10	2			15	21		10	9	1					10				2	8			10		10			3				4	5	1	1
II	Công chức Tư pháp huyện	10/19	10/19	10	8			10	6		3	1	9					10				3	6	1		10		10							2	4	4	0	0
III.	Công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã	80/196	80/196	30	35			14	8				53	27				53	27				35	45		80		80							25	44	7	4	4
	Tổng số	0	0	52	45	0	1	39	35	2	13	11	63	27	0	0	1	74	27	0	0	7	49	46	0	102	0	102	0	1	3	0	0	0	27	52	18	5	5